

Bài 2:

XÃ HỘI NGUYÊN THỦY

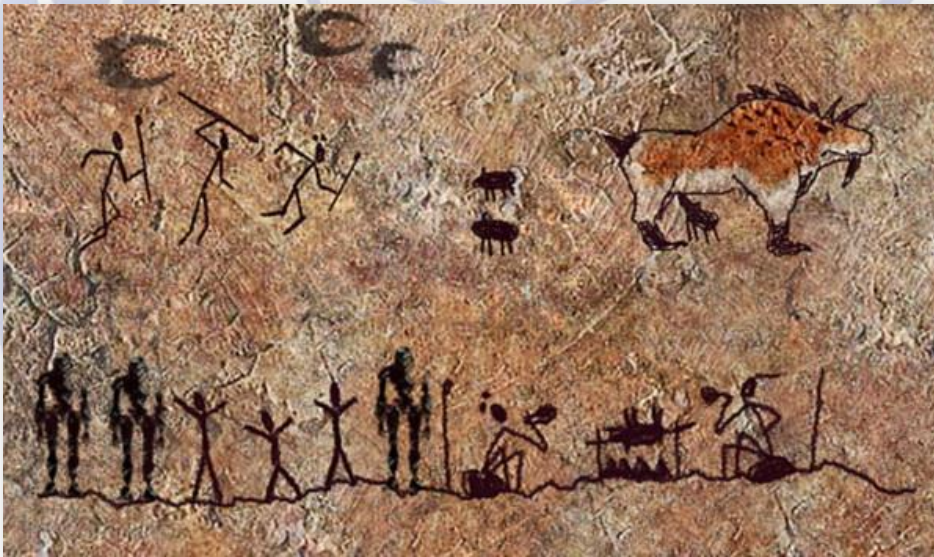
1. Thị tộc và bộ lạc

a. Khái niệm

- Thị tộc: là những nhóm người hơn 10 gia đình, có từ 2-3 thế hệ già trẻ có chung dòng máu. Đây là tổ chức xã hội đầu tiên của người tinh khôn.
- Bộ lạc: là tập hợp nhiều thị tộc sống cạnh nhau, có họ hàng với nhau và có một nguồn gốc tổ tiên xa xôi.
Các thị tộc trong một bộ lạc sống gần bó, giúp đỡ lẫn nhau.

b. Quan hệ trong thị tộc

- Cùng **hợp tác lao động** và **hưởng thụ bằng nhau**, mọi của cải đều được xem là của chung. Nguyên tắc vàng trong thị tộc là sự công bằng và bình đẳng.
- Trong thị tộc, con cháu kính trọng ông bà, cha mẹ; ông bà cha mẹ chăm lo tất cả con cháu trong thị tộc.



Hợp tác săn bắt

Nướng thịt và chia
khẩu phần bằng nhau.

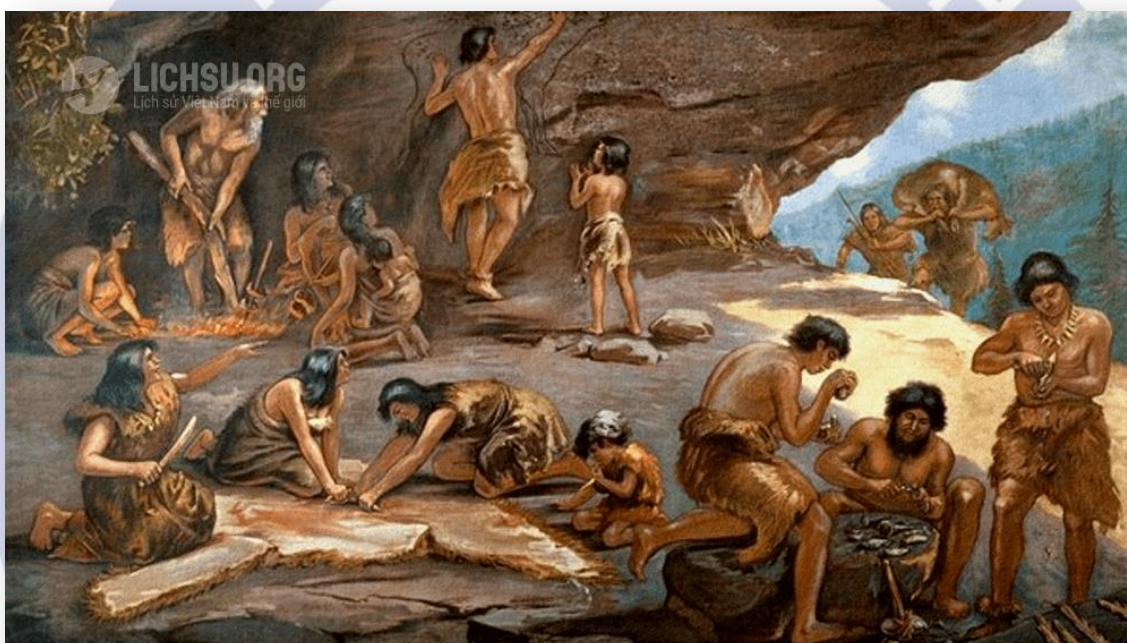
Tranh vẽ trên hang động về cuộc sống của thị tộc

c. Sự hình thành, phát triển của công xã thị tộc ở Việt Nam

(Tích hợp nội dung mục 2 - bài 13)

Giai đoạn	Niên đại	Công cụ lao động	Phương thức kiếm sống	Đời sống vật chất & tinh thần
Văn hóa Sơn Vi	Cách ngày nay khoảng 2 vạn năm	Đồ đá cũ được ghè đẽo thô sơ	Săn bắt, hái lượm là phương thức chính	Ở hang động, mái đá ven sông suối → Đời sống bấp bênh

Văn hóa Hòa Bình – Bắc Sơn	Cách ngày nay từ 12.000 đến 6.000 năm	Ghè đẽo rìu đá. Biết đến kĩ thuật mài đá, làm gốm,...	Săn bắt, hái lượm, trồng trọt sơ khai	Đời sống vật chất và tinh thần cao hơn thời kì văn hóa Sơn Vi
Cách mạng thời đá mới	Cách ngày nay từ 6.000 đến 5.000 năm	Đồ đá mới với kĩ thuật khoan, cưa đá, làm gốm bằng bàn xoay,...	Nông nghiệp trồng lúa nước, dùng cuốc đá. Vẫn còn săn bắt, hái lượm,...	Có sự trao đổi sản phẩm giữa các bộ lạc. Đời sống ổn định và được cải thiện hơn trước.



Bức tranh phục dựng cuộc sống của cư dân văn hóa Sơn Vi

2. Buổi đầu của thời đại kim khí

a. Sự xuất hiện của công cụ lao động kim khí

Kim khí	Địa điểm	Niên đại
Đồng đỏ	Tây Á, Ai Cập	Cách ngày nay khoảng 5500 năm
Đồng thau	Khắp nơi trên thế giới	Cách ngày nay khoảng 4000 năm
Sắt	Tây Á, Nam Âu	Cách ngày nay khoảng 3000 năm

b. Hệ quả kinh tế của công cụ kim khí

– Làm tăng năng suất lao động.

- Làm được nhiều việc khó: khai phá đất đai, cày sâu cuốc bẫm, xẻ gỗ đóng thuyền, xẻ đá xây dựng lâu đài,...

→ Thời đại kim khí được xem như là một cuộc cách mạng trong sản xuất vì có thể tạo ra một khối lượng sản phẩm dư thừa thường xuyên hơn.



Tranh phục dựng cảnh chế tạo công cụ kim loại

c. Sự xuất hiện của kỹ thuật luyện kim và nghề nông trồng lúa nước ở Việt Nam

(Tích hợp nội dung mục 2 - bài 13)

- Cách ngày nay từ 4.000 đến 3.000 năm, các bộ lạc sống trên đất nước Việt Nam đã biết đến kỹ thuật luyện kim và sử dụng công cụ lao động bằng đồng. Nghề nông trồng lúa nước ngày càng trở nên phổ biến.
- Một số nền văn hóa tiêu biểu trong thời kì này là:
 - + Văn hóa Phùng Nguyên.
 - + Văn hóa Sa Huỳnh.
 - + Văn hóa Đông Nai.

3. Sự xuất hiện tư hữu và xã hội có giai cấp

- Do hoạt động sản xuất phát triển, sản phẩm dư thừa thường xuyên, một số người lợi dụng chức phận, địa vị để chiếm đoạt những của cải dư thừa ấy làm của riêng → Quan hệ tư hữu bắt đầu xuất hiện, quan hệ công bằng và bình đẳng của thị tộc hoàn toàn bị phá vỡ.
- Đàn ông giữ vai trò trụ cột trong gia đình → Gia đình phụ hệ xuất hiện.
- Do quá trình chiếm hữu của cải dư thừa và khả năng lao động của mỗi gia đình khác nhau làm xuất hiện sự cách biệt giàu – nghèo.

→ Xã hội thị tộc, bộ lạc tan vỡ. Xã hội có giai cấp đầu tiên được hình thành, lịch sử gọi đó là “xã hội cổ đại”.

CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1: Vì sao mọi người trong tổ chức thị tộc phải hợp tác lao động và hưởng thụ bằng nhau?

Câu 2: Trình bày những giai đoạn phát triển chính của thời nguyên thủy ở Việt Nam.

Câu 3: Sự ra đời của thuật luyện kim và nghề nông trồng lúa nước ở Việt Nam có ý nghĩa gì?

Câu 4: Quan hệ tư hữu xuất hiện đã dẫn đến sự thay đổi gì trong xã hội nguyên thủy